TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 10/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức;

2. Ông Phan Minh Quốc.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1959; Anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị T H, sinh năm 1981; con có 04 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022, đến ngày 09/9/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Thanh T2, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Ông Trần Quốc T3, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thị M hợp đồng thuê Nguyễn Văn T chăn nuôi vịt cho M, lương 6.000.000 đồng/tháng. Theo thỏa T4, M giao cho T chăn thả vịt, thu hoạch trứng và thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong việc nuôi vịt, còn tiền bán trứng người mua sẽ thanh toán với M. Ngày 13/8/2022, M giao cho T chăn thả 4.116 con vịt, loại vịt cổ cò (trong đó có 1.780 con vịt đã lấy trứng; 2.336 con vịt chưa lấy trứng, nuôi được khoảng 03 tháng) trên cánh đồng lúa tại ấp P, xã A, huyện T, đồng thời M bảo T đến ngày 27/8/2022, thuê tàu chở đàn vịt về huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Sau đó, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt vịt của M. Để thực hiện, T tự nhận bản thân là chủ sở hữu đàn vịt trên và thỏa T4 bán vịt cho Trần Quốc T3, Trần Thanh T2 (con ruột của T3) để khấu trừ tiền nợ T đã mượn của T2 trước đó thì T3, T2 đồng ý. Ngày 19/8/2022, T bán cho T3, T2 1.615 con vịt đã lấy trứng, giá 75.000 đồng/con, thành tiền 121.125.000 đồng. T trả nợ cho T2 80.050.000 đồng và trả tiền mua thức ăn cho vịt 1.200.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/8/2022, T2 bán 1.615 con vịt trên cho Nguyễn Văn T4, giá 84.000 đồng/con, thành tiền 135.660.000 đồng.

Đến ngày 27/8/2022, T tiếp tục bán 300 con vịt chưa lấy trứng cho người thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ gần chuồng vịt của T, với giá 70.000 đồng/con, thành tiền 21.000.000 đồng. T trả cho T2 10.000.000 đồng tiền mua đất ruộng để thả vịt, 700.000 đồng tiền thuê bãi cắm chuồng và bơm nước cho vịt ăn. Cùng ngày, T thuê tàu chở vịt với giá 4.500.000 đồng, để vận chuyển 1.620 con vịt còn lại từ huyện Thoại Sơn đến huyện Cao Lãnh giao cho M, nhưng T không cho M biết việc T tự ý bán 1.915 con vịt. Do lo sợ bị phát hiện, nên T không đi theo tàu về gặp M, mà tắt điện thoại di động và điều khiển xe mô tô biển số 67S1-3163 đến thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang lẫn trốn, tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt. Đến ngày 31/8/2022, biết hành vi của mình đã bị M tố giác nên T đến Công an xã An Bình, huyện Thoại Sơn đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 08/9/2022, T bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 67S1-3163, điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, xác định: 1.615 con vịt đẻ trứng siêu cò trị giá 161.500.000 đồng, 300 con vịt tơ siêu cò trị giá 25.500.000 đồng. Tổng trị giá 187.000.000 đồng.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 30/9/2022 của Công an huyện Thoại Sơn, ghi nhận xe mô tô biển số 67S1-3163 do Nguyễn Thanh H1 đứng tên sở hữu.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTS-HS, ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Quốc T3, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn T4 trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ngày 19/9/2022, T4 và T2 bồi thường lần lượt cho M số tiền 30.000.000 đồng và 97.600.000 đồng nên M không yêu cầu bồi thường thêm. Riêng, số tiền T4, T2 đã bồi thường thay cho bị cáo, cả hai không yêu cầu T trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm đến 04 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm

sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy sau khi vụ án xảy ra, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thị M trong việc giao bị cáo quản lý đàn vịt, bị cáo đã bán tổng cộng 1.915 con vịt của M. Sau khi trừ các chi phí, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 170.600.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, ngược lại vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vã; bị cáo lợi dụng lòng tin của bà M, được bà M tin tưởng giao đàn vịt cho bị cáo quản lý rồi sau đó đem vịt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân thành phần lao động, trình độ học vấn không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế; sau khi gây án đã đến Công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa T2 thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có yêu cầu, sẽ khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển số 67S1-3163; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83. Các vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên tuyên bố trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Trần Thanh T2, Trần Quốc T3, Nguyễn Văn T4 mua 1.615 con vịt từ bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn không xem xét xử lý T2, T3, T4 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ. Riêng, người thanh niên mua 300 con vịt của bị cáo do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 67S1-3163, màu xanh - đen, số máy: 412356, số khung: 002956 (đã qua sử dụng) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, màu xanh - đen, số Imel 1: 861271047806091, số Imel 2: 861271047806083 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSTS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T4 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều